

Số: /NQ-HĐND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 xã Vĩnh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH THUẬN KHÓA XII,
NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn 750/UBND-KT ngày 07 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thông báo dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 xã Vĩnh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Vĩnh Thuận, như sau:

Tổng số danh mục đề xuất đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Vĩnh Thuận: 15 công trình; tổng mức nhu cầu vốn dự kiến là 50.178 triệu đồng
(Bằng chữ: Năm mươi tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu đồng)

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát quá trình thực hiện Nghị Quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thuận khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 14 tháng 03 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh (b/c);
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (bc);
- TT Đảng uỷ, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Kiệu

Phụ lục
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận
(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thuận)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tổng mức ĐT (2026-2030)		Kế hoạch trung hạn 2026 - 2030	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
	Tổng Cộng (A+ B)					50,178	50,178	50,178	-
A	Ngân sách tỉnh phân bổ (I+II)					50,000	50,000	50,000	-
I	Ngành Giao Thông					35,234	35,234	35,234	-
01	Đường 4000 Kênh 2 qua Kênh 3	Xã Vĩnh Thuận	1,14 km; R 3.5 m	2026-2027	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	3,000	3,000	3,000	
02	Đường 4000 Kênh 3 qua Đồn Dong	Xã Vĩnh Thuận	0,96 km; R 3.5 m	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,450	2,450	2,450	
03	Đường 2000 Kênh 13 qua Kênh 14 +01 cầu	Xã Vĩnh Thuận	0,640 km; R 3.0 m	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,300	2,300	2,300	
04	Đường Đồn Dong 2000-4000 (bờ phải)	Xã Vĩnh Thuận	1,7 km; R 3.5 m	2026-2027	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	4,500	4,500	4,500	
05	Cầu Kênh 11	Xã Vĩnh Thuận	28m, R3,5m	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,250	2,250	2,250	
06	Đường Kênh 3 (bờ phải) từ Vàm đến 4000	Xã Vĩnh Thuận	4 km; R 4.0 m	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	9,000	9,000	9,000	

07	Đường Kênh 9 đoạn 4000 qua 4000 Ranh Hát	Xã Vĩnh Thuận	1 km; R 3.5 m	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,000	2,000	2,000	
08	Đường Kênh 9 (bờ trái)	Xã Vĩnh Thuận	1.3 km; R 3.5 m	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,700	2,700	2,700	
09	Đường Ranh Hát từ vàm đến 4000	Xã Vĩnh Thuận	4 km; R 3.5 m	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	7,034	7,034	7,034	
II	Ngành Giáo Dục					14,766	14,766	14,766	
01	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận 1 (Hạng mục: Xây mới hàng rào)	Xã Vĩnh Thuận	297 md	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	816	816	816	
02	Trường Mẫu giáo Tân Thuận (Hạng mục: Sửa chữa 02 phòng ăn + 03 phòng học)	Xã Vĩnh Thuận	Sửa chữa, nâng cấp	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	1,000	1,000	1,000	
03	Trường Tiểu học Tân Thuận 2 (Hạng mục: Sửa chữa 03 phòng làm việc + 04 phòng học)	Xã Vĩnh Thuận	Sửa chữa, nâng cấp	2026 -2027	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	3,000	3,000	3,000	
04	Trường Tiểu học và THCS Tân Thuận 2 (Hạng mục: Xây dựng mới 04 phòng + Thiết bị)	Xã Vĩnh Thuận	Xây dựng mới	2026-2027	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	4,950	4,950	4,950	
05	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thuận (Hạng mục: Xây dựng mới + Thiết bị)	Xã Vĩnh Thuận	Xây dựng mới	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	3,000	3,000	3,000	
06	Sửa chữa Trường Tiểu học và THCS Tân Thuận 1 (điểm 4000 Kênh 1)	Xã Vĩnh Thuận	Sửa chữa, nâng cấp	2027-2028	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	2,000	2,000	2,000	
B	Ngân sách xã (Nguồn thu sử dụng đất)					178	178	178	
I	Ngành Giao Thông					178	178	178	
01	Đường 4000 Kênh 2 qua Kênh 3	Xã Vĩnh Thuận	1,14 km; R 3.5 m	2026	481/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	178	178	178	